CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 60/CHOLIMEX FOOD/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex

Địa chỉ: Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường số 7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 37653389 - 37654946 Fax: (028) 37653025

Email: cholimexfood@cholimexfood.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0304475742

Giấy chứng nhận ISO 22000:2018 số: HA 245/6.25.Cl do Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia/ Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (QUACERT) cấp.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **NƯỚC MẮM NGUYÊN CHẤT 40 ĐỘ ĐẠM**

2. Thành phần: Cá cơm, muối.

Thông tin, cảnh báo: Trong suốt thời hạn sử dụng, muối có thể kết tinh và màu sắc sản phẩm có thể đậm dần. Đây là hiện tượng tự nhiên, không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 18 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Thể tích thực ở 20 °C: 60 ml, 150 ml, 500 ml, 750 ml, 1 L, 2 L, 5 L hoặc thể tích thực đúng với thể tích thực đã ghi trên nhãn sản phẩm cho từng loại bao bì chứa đựng; hoặc tùy theo yêu cầu của từng thị trường, tùy theo yêu cầu của khách hàng.

Sản phẩm được chứa trong: chai thủy tinh, chai PET, can PET, can HDPE, ...; đóng kín bằng nắp HDPE (chai, can, nắp đạt yêu cầu bao bì chứa đựng thực phẩm, bao bì sạch, kín, đảm bảo vệ sinh).

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HỒNG ĐỨC 1

Địa chỉ: Số 94, Đường Trần Bình Trọng, Khu phố 4, Đặc khu Phú Quốc, Tỉnh An Giang, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến).*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-2:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm).
- Tiêu chuẩn kỹ thuật nội bộ.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX
Cholimex FOODS
TP. HỒ CHÍ MINH ★ M.S.D.N 0304475742

Nguyễn Thị Huyền Trang

PHẨM CHOLIMEX
mex® FOODS
M.S.D.N 0304475742

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Thu Duc City, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-07407ATP5/1-5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

12/08/2025

1. Tên mẫu : **NƯỚC MẮM NGUYÊN CHẤT 40 ĐỘ ĐẠM**

2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.

3. Số lượng mẫu : 01

4. Ngày nhận mẫu : 31/07/2025

5. Thời gian thử nghiệm : 31/07/2025 - 12/08/2025

6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX**
Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường số 7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu		Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí,	CFU/mL	ISO 4833-1:2013, AMD 1:2022	$1,4 \times 10^3$
7.2. Coliform,	CFU/mL	ISO 4832 : 2006	Nhỏ hơn 1 (1)
7.3. *E.Coli*,	CFU/mL	ISO16649 – 2 : 2001	Nhỏ hơn 1 (1)
7.4. *Staphylococcus aureus*,	MPN/mL	AOAC 2023 (987.09)	Nhỏ hơn 0,3 (2)
7.5. *Clostridium perfringens*,	CFU/mL	TCVN 4991:2005	Nhỏ hơn 1 (1)
7.6. *Salmonella* spp/ 25 mL		ISO 6579-1:2017/ Amd.1:2020	Không phát hiện
7.7. *Vibrio parahaemolyticus*(*),	CFU/mL	NMKL No.156:1997	Nhỏ hơn 10

Ghi chú:
(1): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.
(2): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 0,3 MPN/mL khi không có ống dương tính trong ba dãy ống pha loãng liên tiếp.

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. */ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
QUATEST 3®
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
ISO/IEC 17025:2017
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Thu Duc City, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-07407ATP5/1-6

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

12/08/2025
Trang 01/01

1. Tên mẫu : **NƯỚC MẮM NGUYÊN CHẤT 40 ĐỘ ĐẠM**

2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.

3. Số lượng mẫu : 01

4. Ngày nhận mẫu : 31/07/2025

5. Thời gian thử nghiệm : 31/07/2025 - 12/08/2025

6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX**
Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường số 7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu		Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng asen vô cơ,	mg/L	QUATEST3 1100:2023 (Ref: EN 16278:2012)	0,06	Không phát hiện
7.2. Hàm lượng chì,	mg/L	QUATEST3 1096:2023 (Ref: AOAC 973.35)	$3,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện
7.3. Hàm lượng cadimi,	mg/L	QUATEST3 1096:2023 (Ref: AOAC 973.35)	$3,00 \times 10^{-2}$	Nhỏ hơn $9,00 \times 10^{-2}$(1)
7.4. Hàm lượng thủy ngân,	mg/L	QUATEST3 1095:2023 (Ref: AOAC 971.21)	$1,50 \times 10^{-2}$	Không phát hiện

Ghi chú: (1): là giá trị LOQ (giới hạn định lượng) của phương pháp thử.

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ★ TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 ★ ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
QUATEST 3®
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
VILAS 004
ISO/IEC 17025:2017
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Thu Duc City, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-07407ATP5/1-7

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

12/08/2025
Trang 01/01

1. Tên mẫu : **NƯỚC MẮM NGUYÊN CHẤT 40 ĐỘ ĐẠM**

2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.

3. Số lượng mẫu : 01

4. Ngày nhận mẫu : 31/07/2025

5. Thời gian thử nghiệm : 31/07/2025 - 12/08/2025

6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX**
Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường số 7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng nitơ axit amin so với nitơ tổng, %	TCVN 5107 : 2018 & TCVN 3705:1990	54,8
7.2. Hàm lượng nitơ amoniac so với nitơ tổng, %	TCVN 3706:1990 & TCVN 3705:1990	9,49
7.3. Hàm lượng natri clorua (NaCl), g/L	TCVN 3701:2009	253
7.4. pH	TCVN 5107 : 2018	5,57

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ★ TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 ★ ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
QUATEST 3®
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
VILAS 004
ISO/IEC 17025:2017
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Thu Duc City, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-07407ATP5/1-8

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

12/08/2025
Trang 01/01

1. Tên mẫu : **NƯỚC MẮM NGUYÊN CHẤT 40 ĐỘ ĐẠM**

2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.

3. Số lượng mẫu : 01

4. Ngày nhận mẫu : 31/07/2025

5. Thời gian thử nghiệm : 31/07/2025 - 12/08/2025

6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX**
Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường số 7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Phạm vi đo (≥)	Kết quả thử nghiệm
7.1. Năng lượng (*)	QTTN/KT3 024:2018			
• kcal/100 mL			-	114
7.2. Hàm lượng protein, g/100 mL	TCVN 3705:1990		-	28,1
7.3. Hàm lượng carbohydrate không bao gồm chất xơ, g/100 mL	AOAC 2020.07		-	0,39
7.4. Hàm lượng béo, g/100 mL	QUATEST3 1056:2023 (Có thủy phân)		0,1	Không phát hiện
7.5. Hàm lượng natri, mg/100 mL	QUATEST3 1111:2023 (Ref: AOAC 969.23)	-		$9,65 \times 10^3$
7.6. Hàm lượng nitơ tổng, g/L	TCVN 3705:1990		-	44,9

Ghi chú: Hàm lượng protein = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. */ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Cholimex FOODS

NƯỚC MẮM NGUYÊN CHẤT

40 ĐỘ ĐẠM

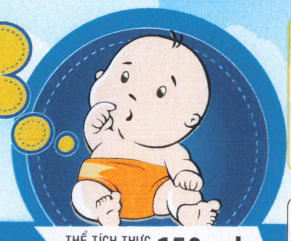

THỂ TÍCH THỰC Ở 20°C: 150 ml

SẢN PHẨM CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX
Lô C40-43/I, C51-55/II, đường số 7,
Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc,
Thành Phố Hồ Chí Minh.
ĐT: (028) 37653389 - Fax: (028) 37653025
Hotline: (028) 37654946
Email: cholimexfood@cholimexfood.com.vn
Website: www.cholimexfood.com.vn
SẢN XUẤT TẠI
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HỒNG ĐỨC 1
Số 94, Đường Trần Bình Trọng, Khu phố 4,
Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang.

Ngày sản xuất, hạn sử dụng: *Xem trên nhãn, trên nắp hoặc trên thân chai*

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 mL	
Năng lượng (Energy)	114 kcal
Chất đạm (Protein)	28,1 g
Carbohydrat (Carbohydrate)	0,39 g
Chất béo (Total Fat)	0 g
Natri (Sodium)	9650 mg

Sản xuất tại Việt Nam

8 934637 516400

Nitơ tổng: 38 - 45 (g/L)

Cholimex FOODS

NƯỚC MẮM NGUYÊN CHẤT

40 ĐỘ ĐẠM

THỂ TÍCH THỰC Ở 20°C: 150 ml

Nước mắm Cholimex nguyên chất 40 độ đạm với thành phần tự nhiên chỉ gồm cá cơm và muối, sử dụng phương pháp ủ chượp truyền thống tại Phú Quốc cho ra từng giọt mắm hảo hạng - thuần khiết. Món ăn làm ra không chỉ thơm ngon, chất lượng mà còn được nêm nếm yêu thương đong đầy.

THÀNH PHẦN: Cá cơm, muối. / **INGREDIENTS:** Anchovy, salt.

Thông tin, cảnh báo: *Trong suốt thời hạn sử dụng, muối có thể kết tinh và màu sắc sản phẩm có thể đậm dần. Đây là hiện tượng tự nhiên, không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.*

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:
Dùng làm nước chấm hoặc chế biến các món ăn.
INSTRUCTIONS FOR USE:
Use for dipping sauce or cooking dishes.

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN:
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025
Tổng Giám Đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX
Cholimex FOODS
TP. HỒ CHÍ MINH M.S.D.N 0304475742

Nguyễn Thị Huyền Trang

CONG TY CO PHAN THUC PHAM CHOLIMEX
Văn phòng và Nhà máy tại TP.HCM (EU CODE: DL 62, NM 556)
Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc, TP. Hồ Chí Minh.
(028) 3765 3389
(028) 3765 3025
Nhà máy Chế Biến Thực Phẩm Cholimex Food Bến Lức (EU CODE: TS 1265, KL 1282)
Lô C3-19, C3-24, Đường VL7, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Mỹ Yên, Tỉnh Tây Ninh
(0272) 3883666
cholimexfood@cholimexfood.com.vn
www.cholimexfood.com.vn
MST: 0304 475 742

TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT
Sản phẩm: NƯỚC MẮM NGUYÊN CHẤT 40 ĐỘ ĐẠM

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Màu sắc: Từ nâu vàng đến nâu đậm, đặc trưng của sản phẩm
- Độ trong: Trong, không vẩn đục, không lắng cặn ngoại trừ các tinh thể muối (có thể có)
- Mùi: Mùi đặc trưng của nước mắm, không có mùi lạ
- Vị: Vị ngọt của đạm, hậu vị rõ, mặn nhưng không mặn chát
- Tạp chất nhìn thấy bằng mắt thường: Không có.

2. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
01	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	10^4
02	Coliform	CFU/ml	10^2
03	*E.Coli*	CFU/ml	Không có
04	*S.aureus*	MPN/ml	3
05	*Cl.Perfringens*	CFU/ml	10
06	*Salmonella*	/25ml	Không có
07	*V.parahaemolyticus*	CFU/ml	10

3. Hàm lượng kim loại nặng: (Phù hợp QCVN 8-2:2011/BYT, mục II.1.19, mục II.2.31, mục II.3.40, mục II.4.16)

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
01	As vô cơ	mg/l	1
02	Cd	mg/l	1
03	Pb	mg/l	2
04	Hg	mg/l	0,05

4. Các chỉ tiêu chất lượng khác:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
01	Hàm lượng nitơ tổng số	g/l	38 - 45
02	Hàm lượng nitơ axit amin, tính bằng % so với hàm lượng nitơ tổng số	%	44 - 66
03	pH		4,5 - 6,7
04	Hàm lượng nitơ amoniac, tính bằng % so với hàm lượng nitơ tổng số	%	7,5 - 11,4
05	Hàm lượng muối, biểu thị theo Natri clorua	g/l	230 - 290

CONG TY CO PHAN THỰC PHAM CHOLIMEX
Văn phòng và Nhà máy tại TP.HCM (EU CODE: DL 62, NM 556)
Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc, TP. Hồ Chí Minh.
(028) 3765 3389
(028) 3765 3025
Nhà máy Chế Biến Thực Phẩm Cholimex Food Bến Lức (EU CODE: TS 1265, KL 1282)
Lô C3-19, C3-24, Đường VL7, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Mỹ Yên, Tỉnh Tây Ninh
(0272) 3883666
cholimexfood@cholimexfood.com.vn
www.cholimexfood.com.vn
MST: 0304 475 742

5. Thành phần dinh dưỡng:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
01	Năng lượng	kcal/ 100 ml	91 - 137
02	Chất đạm	g/100 ml	23,5 - 28, 5
03	Carbohydrat	g/100 ml	0,3 - 0,5
04	Chất béo	g/100 ml	0
05	Natri	mg/ 100 ml	9040 - 11400

Ngày phê duyệt: 29/8/2025

Người phê duyệt:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX ★ TP. HỒ CHÍ MINH ★ M.S.D.N 0304475742

Nguyễn Thị Huyền Trang